

DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH KON TUM
(Kèm theo Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 05 / 5 /2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

I	Giao thông, năng lượng, môi trường
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông.
2	Đầu tư phát triển điện.
3	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.
4	Đầu tư phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác vệ sinh môi trường.
II	Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ
1	Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế.
2	Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu kinh tế.
3	Đầu tư cơ sở chế biến sản phẩm được liệt kê chủ lực của tỉnh.
III	Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn
1	Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi.
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở hạ tầng khu sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ.
3	Đầu tư xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp
4	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu sản xuất được liệt kê tập trung (<i>Khu sản xuất trong các Khu, cụm công nghiệp hoặc khu sản xuất được liệt kê riêng biệt</i>).
IV	Xã hội hóa hạ tầng xã hội
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (<i>nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...</i>).
2	Đầu tư xây dựng, chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu tái định cư.
3	Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học.
4	Đầu tư xây dựng, cải tạo khu, điểm du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử của tỉnh.
5	Đầu tư phát triển kinh doanh dịch vụ và trưng bày, giới thiệu sản phẩm chủ lực của tỉnh ở ngoài địa phương (<i>đầu mối cho vay hoặc hợp vốn với Quỹ Đầu tư địa phương khác, tổ chức tín dụng</i>).